

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THOẠI SƠN
TỈNH AN GIANG

Bản án số: 214/2024/HNGĐ-ST

Ngày 26 - 9 - 2024

“V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con”.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THOẠI SƠN, TỈNH AN GIANG

- **Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Bé Thi.

Các hội thẩm nhân dân: Bà Diệp Thị Thu Nguyệt và bà Nguyễn Thị Hồng Nhung.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Lâm Quang Trực – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Diệu – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thoại Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 266/2024/TLST- HNGĐ ngày 26 tháng 6 năm 2024 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 178/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 8 năm 2024; giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Phạm Huỳnh Mai P**, sinh năm 1995;

Địa chỉ: Số I đường L, phường B, Quận A, thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Anh **Trần Văn Đ**, sinh năm 1992;

Địa chỉ: Khóm P, thị trấn P, huyện T, tỉnh An Giang.

(Chị P, anh Đ vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

*** Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:**

Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Huỳnh Mai P và anh Trần Văn Đ tự nguyện tìm hiểu, chung sống với nhau từ năm 2013 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh. Sau khi chung sống, hôn nhân của anh chị hạnh phúc được thời gian đầu nhưng đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn vợ chồng. Nguyên nhân là do anh Đ thường xuyên ăn nhậu về nhà kiếm chuyện đánh đập chị P nên vợ chồng thường xuyên cự cãi nhau, làm cho hôn nhân

không còn hạnh phúc. Từ cuối năm 2016, chị P và anh Đ đã sống ly thân cho đến nay. Nay chị P yêu cầu ly hôn với anh Đ.

Về con chung: Có 01 con chung tên Trần Thiện P1, sinh ngày 05-02-2015; hiện con chung đang sống với chị P. Sau khi ly hôn, chị P yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung; chị P không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng cho con chung.

Về tài sản chung: Không có.

Nợ chung: Không có.

- Đối với bị đơn anh Trần Văn Đ:

Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn đã tổng đạt các văn bản tố tụng, đồng thời triệu tập anh Đ tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải hai lần hợp lệ, nhưng anh Đ vẫn vắng mặt không có lý do và cũng không cung cấp lời khai cho Tòa án.

Tại phiên tòa, chị P có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt; anh Đ vắng mặt không có lý do.

*** Ý kiến của Kiểm sát viên tham dự phiên tòa:**

- Về tố tụng, trong giai đoạn chuẩn bị xét xử Thẩm phán, Thư ký chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm. Những người tham gia tố tụng thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Huỳnh Mai P, cho chị P ly hôn với anh Trần Văn Đ, giao con chung tên Trần Thiện P1, sinh ngày 05-02-2015 cho chị P trực tiếp nuôi dưỡng; buộc chị P phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, đề nghị của Kiểm sát viên; Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về áp dụng pháp luật tố tụng: Đây là vụ án hôn nhân và gia đình; bị đơn có địa chỉ tại huyện T, tỉnh An Giang nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về việc vắng mặt của đương sự: Nguyên đơn có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt không có lý do; Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[3] Về nội dung:

[3.1] Xét quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị P và anh Đ là hôn nhân hợp pháp, anh chị chung sống có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh và được cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 15-12-2014. Trong quá trình chung sống, hôn nhân của anh chị không còn hạnh phúc, mâu thuẫn trầm trọng, thường xuyên cự cãi nên anh chị đã sống ly thân từ cuối năm 2016 cho đến nay. Nay chị P yêu cầu ly hôn với anh Đ. Xét thấy, mâu thuẫn tình cảm vợ chồng giữa chị P, anh Đ đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị P, cho chị P được ly hôn với anh Đ là phù hợp với Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

[3.2] Về con chung: Chị P yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Trần Thiện P1, sinh ngày 05-02-2015. Xét thấy, hiện nay con chung sống với chị P và cũng theo nguyện vọng của cháu P1 được sống với chị P. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận giao cháu P1 cho chị P trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình.

[3.3] Cấp dưỡng cho con: Chị P không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng cho con chung, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[3.4] Về tài sản chung: Không có.

[3.5] Về nợ chung: Chị P xác định, chị và anh Đ không có nợ chung.

[4] Về án phí: Chị P phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[5] Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các Điều: 51, 56, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Huỳnh Mai P.

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Phạm Huỳnh Mai P được ly hôn với anh Trần Văn Đ.

2. *Về nuôi con chung*: Chị Phạm Huỳnh Mai P trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Trần Thiện P1, sinh ngày 05-02-2015. Hiện chị P đang nuôi con chung.

Anh Trần Văn Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. *Về án phí*: Chị Phạm Huỳnh Mai P phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0014006 ngày 26-6-2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang, xem như đã nộp xong án phí.

4. *Về quyền kháng cáo*: Chị P, anh Đ có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận: TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- Các đương sự; **THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện Thoại Sơn;
- Chi cục THADS huyện Thoại Sơn;
- UBND phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh;
- Lưu HS, AV.

Dương Thị Bé Thi